

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5-TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-ST

Ngày: 22-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Minh.

2. Ông Đỗ Hữu Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đan Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2002; nơi sinh: Long An; nơi cư trú: Số A, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Phan Thị Mỹ T1; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 20/4/2025, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An. Do hành vi không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không khởi tố vụ án và chuyển hồ sơ xử phạt hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/5/2025 đến nay, tại Phân trại tạm giam khu vực I thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh T (có mặt).

- Bị hại: Ông Ngô Thành T2, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp C, xã A, tỉnh Tây Ninh, có mặt).

2. Ông Nguyễn Hữu T3, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số A, đường số B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt)

Người làm chứng: Ông Võ Minh D, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 16/3/2025, Nguyễn Hữu Đ điều khiển xe mô tô đến ruộng thanh long của ông Ngô Thành T2 ở tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh) thì phát hiện có 01 xe mô tô biển số 51S1-2932, đậu ở chòi trồng thanh long, trên xe có gắn sẵn chìa khóa và không có người trông coi nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp xe bán lấy tiền tiêu xài. Đ điều khiển xe mô tô về nhà và đi bộ đến chòi thanh long của ông T2 để lấy xe mô tô biển số 51S-2932, Đ điều khiển xe chạy ra đường T, hướng về xã T. Khi đến xã T, Đ sử dụng mạng Messenger liên lạc với ông Nguyễn Ngọc S, ngụ xã A, tỉnh Tây Ninh để đem xe đến nhà ông S bán.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Đ đem xe mô tô biển số 51S-2932 đến gặp ông S, mua xe với giá 1.000.000 đồng, ông S trả cho Đ số tiền tổng cộng 1.100.000 đồng. Đ giao xe cho ông S và nhờ ông S đưa ra một đoạn đường để thuê xe về nhà. Sau đó, ông S đăng tin bán xe trên mạng xã hội Facebook, với số tiền 1.800.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi ông T2 gặp ông Võ Minh D biết được có người đăng bán xe của ông T2 trên mạng xã hội Facebook. Khi đó, ông D liên lạc với ông S để thông tin về xe đã mua do người trộm bán nên ông S chuộc xe lại từ người mua và đem đến giao nộp cho Công an xã T, trình báo sự việc. Công an xã T mời làm việc thì Nguyễn Hữu Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 51S1-2932 của ông T2 đem bán cho ông S nêu trên. Số tiền có được từ việc bán xe nêu trên Đ đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 14/4/2025 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện C kết luận: Xe mô tô biển số 51S1-2932, màu nâu, nhãn hiệu DAEHAN, số máy UGE100-0712675, số khung UGF100-0712675 đã qua sử dụng, trị giá 3.000.000 đồng.

Ngoài ra, đến ngày 20/4/2025 bị cáo Đ tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp

tài sản là 10 cái ghế đôn bằng Inox đã qua sử dụng và 01 cuộn dây điện loại xông đèn thanh long đã qua sử dụng của bà Nguyễn Thị B ở ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG ngày 10/6/2025 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 10 cái ghế đôn bằng Inox đã qua sử dụng và 01 cuộn dây điện loại xông đèn thanh long đã qua sử dụng có giá trị tổng cộng là 395.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 51S1-2932, màu nâu, nhãn hiệu DAEHAN, số máy UGE100-0712675, số khung UGF100-0712675.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra Cơ quan CSĐT đã thu hồi được tài sản trả lại cho bị hại ông Ngô Thành T2 và ông T2 không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSCT ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu Đ theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ mức án tù 06 tháng tù đến 09 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị bắt tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về phân trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Ngô Thành T2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp

với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Nhằm mục đích trộm tài sản để tiêu xài cá nhân, khoảng 15 giờ ngày 16/3/2025, Nguyễn Hữu Đ đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 51S1-2932, trị giá 3.000.000 đồng của ông Ngô Thành T2 đang để ở C, thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh) bán cho ông Nguyễn Ngọc S.

Bị cáo là người thành niên có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã gây ra. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Đ với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có bà nội là bà Nguyễn Thị M được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì, có bác ruột là ông Nguyễn Văn B1 là Liệt sỹ, theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét, ngày 16/3/2025 bị cáo Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đang bị cơ quan có thẩm quyền xử lý thì ngày 20/4/2025 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo có nhân thân không tốt nên không có căn cứ được xét cho hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày

15/4/2022 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân trở thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo cho thấy bị cáo có kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Nguyễn Hữu Đ vào ngày 20/4/2025, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 395.000 đồng. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự và chuyển Công an xã T xử phạt hành chính là đúng quy định.

[7] Đối với ông Nguyễn Ngọc S có hành vi mua xe mô tô biển số 51S1-2932 do bị cáo bán, qua điều tra xác định ông S hoàn toàn không biết xe mô tô biển số 51S1-2932 do Đ phạm tội mà có, ông S cũng không có hứa hẹn trước. Sau khi phát hiện sự việc, ông S đã tự nguyện chuộc lại và giao nộp chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan Công an để phục vụ công tác điều tra. Do đó, hành vi của Nguyễn Ngọc S không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[9] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo với tội danh và mức án trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 14/5/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Hữu Đ thời hạn 45 ngày, kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 22/8/2025 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKS ND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 5-Tây Ninh;
- THA DS tỉnh Tây Ninh;
- Phân trại Tạm giam khu vực I thuộc trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Ái Duy